

Bản án số: 123/2017/HSST

Ngày: 20/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Bà Lê Thị Hồng Gấm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Trung, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 9 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2017/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Quốc T (tên gọi khác: **Thành Đ**), sinh năm 1994 tại tỉnh Bến Tre; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; tạm trú: Khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Trần Văn V, sinh năm 1969 và bà Trần Thị H, sinh năm 1969; bị cáo có 01 người anh, sinh năm 1990; có vợ tên Ngô Thị Ngọc H, sinh năm 1995; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 2721/QĐ-UB-NC ngày 21/7/2008 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong ngày 01/12/2009);

- Bản án số 51/2011/HSST ngày 24/5/2011 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 08 (tám) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt của ba tội là 20 (hai mươi) tháng tù (chấp hành xong hình phạt vào ngày 24/01/2012).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2017 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thạch Đ, sinh năm 1999; nơi thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Lê Hoàng B, sinh năm 1997; nơi thường trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1994; địa chỉ: Số nhà C281, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 13/3/2017, lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương tiến hành tuần tra trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi tuần tra đến khu vực cổng chợ V thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Thạch Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 67D1-7952 chở Lê Hoàng B và Trần Quốc T ở phía sau nên lực lượng yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Khi lực lượng tuần tra yêu cầu dừng xe thì Trần Quốc T nhảy xuống khỏi xe và bỏ chạy về phía cây xăng H thuộc phường T. Khi chạy được khoảng 05 mét, T vứt 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet đang cầm ở tay xuống đất rồi tiếp tục bỏ chạy. Thấy vậy, lực lượng tuần tra đuổi theo được khoảng 100 mét thì bắt giữ được T và thu giữ 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa chất nghi là ma túy do T vứt lại khi bỏ chạy. Tiến hành kiểm tra bên trong vỏ thuốc hiệu Jet thì phát hiện có 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai đó là ma túy của T mua để sử dụng nên lực lượng tuần tra đã chuyển giao T, Đây và B cùng vật chứng cho Công an phường T giải quyết.

Công an phường T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ đồ vật, tài sản có liên quan gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu GIGI, màu đen bạc bên trong có gắn số 0977.235.922; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (Một) bịch nylon hàn kín hai đầu bên trong có tinh thể màu trắng của Trần Quốc T.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 67D1 – 7952, số khung KP2WC114UN9A006164, số máy RL8PD152FMR006164; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mastel màu cam bên trong gắn sim số 0983.917.930 của Lê Hoàng B.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen bên trong có gắn sim số 0925.093.947 và sim số 01867.284.116 và 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) của Thạch Đ.

Công an phường T chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 145/MT-PC54 ngày 20/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể thu giữ được của Trần Quốc T gửi giám định trọng lượng 2,0687 gam, có Methamphetamine hàm lượng là 73,72%.

Cáo trạng số 108/QĐ-KSĐT ngày 15/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;
- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet và 01 (một) bì thư dán kín có số 145/PC54, trên bì thư có chữ ký của người bị bắt Trần Quốc T, người chứng kiến Lê Hoàng B, cán bộ niêm phong Nguyễn Phú Q, thượng úy Huỳnh Minh Đ Phó trưởng Công an phường T và hình mộc dấu đỏ của Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, chữ ký của cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình mộc dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu GIGI Dream 2 màu bạc có số IMEL1: 356240800166623, IMEL2: 356240801166631 có pin ký hiệu S/N 02ND1609; có sim Viettel; không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong;

+ Trả lại cho ông Lê Hoàng B 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu cam đen có số IMEL 301014150047618, có pin ký hiệu BL-5CB800AH; có sim Vinaphone, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

+ Trả lại cho ông Thạch Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen trắng có số IMEL 352223020354850, có pin model: BL-080C; có 02 sim Vietnamobi, không kiểm tra được tình trạng bên trong và số tiền 1.170.000 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

+ Đối với xe mô tô biển số 67D1-7952 do ông Nguyễn Anh T đứng tên chủ sở hữu nhưng hiện nay ông T đã đi khỏi địa phương, không rõ ở đâu; người có tên M mà B khai cho B mượn xe nay không biết ở đâu, làm gì. Vì vậy, chưa đủ căn cứ xác định ai là chủ sở hữu chiếc xe. Qua tra cứu xác định xe mô tô biển số 67D1-7952 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét trong vụ án này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 108/QĐ-KSĐT ngày 15/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên và khai nhận hành vi phạm tội như sau:

T bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng tháng 11 năm 2016, ma túy T sử dụng là ma túy tổng hợp (ma túy đá), nguồn ma túy T sử dụng do T mua của một người thanh niên tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) về để sử dụng. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/3/2017, trong lúc uống bia cùng Thạch Đ và một số người khác tại khu dân cư V thuộc phường T, thị xã T, do cần ma túy để sử dụng nên T bỏ đi ra bên ngoài và dùng điện thoại có sim số 0977.235.922 gọi vào số điện thoại 0965.495.065 gặp C hỏi mua ma túy, khi T hỏi mua ma túy thì C nói để xem đã rồi tắt máy. Khoảng 05 phút sau, C gọi lại cho T hỏi T đang ở đâu để C đến thì T nói đang ở khu dân cư V rồi tắt máy và

quay lại tiếp tục uống bia. Khoảng 15 phút sau, C gọi điện cho T, T chỉ đường cho C đến cách chỗ T đang ngồi khoảng 50 mét rồi T đi bộ ra gặp C. Khi gặp, T đưa cho C số tiền 500.000 đồng và nhận 01 vỏ thuốc hiệu Jet bên trong có chứa 01 bịch nylon hàn kín hai đầu chứa chất tinh thể màu trắng, sau khi mua được ma túy T cất vào trong người rồi quay vào chỗ uống bia còn C đi đâu không rõ. Khi T đi vào thì những người cùng tham gia uống bia với T hỏi đi đâu về thì T trả lời đi gặp bạn, do không có xe về nên T gọi điện cho Lê Hoàng B là bạn của T đến chở T cùng Thạch Đ về. Sau đó, B điều khiển xe mô tô biển số 67D1-7952 đến khu dân cư V gặp T, Đ. B giao xe mô tô biển số 67D1-7952 cho Thạch Đ điều khiển chở B và T đi về. Khi đi đến gần cổng của khu dân cư V thì bị lực lượng tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra, do sợ bị phát hiện đang cất giấu ma túy nên T nhảy xuống xe và bỏ chạy về phía cây xăng H thuộc phường T. Trên đường bỏ chạy T vứt vỏ thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa ma túy xuống đường, T chạy được khoảng 100 mét thì bị bắt giữ. Bị cáo T thống nhất với Kết luận giám định số 145/MT-PC54 ngày 20/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và thống nhất với nội dung truy tố của Viện kiểm không bổ sung gì thêm.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Thạch Đ khai: Khoảng 21 giờ ngày 13/3/2017, ông Thạch Đ có uống bia chung với bị cáo Trần Quốc T. Đến khoảng 24 giờ thì ngừng uống bia và T gọi B đến để chở T, Đ về nhà trọ, trên đường về nhà thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Khi lực lượng tuần tra yêu cầu dừng xe thì Trần Quốc T đang ngồi ở phía sau cùng của xe nhảy xuống khỏi xe và bỏ chạy về phía cây xăng H thuộc phường T. Khi chạy được khoảng 05 mét, T vứt 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet đang cầm ở tay xuống đất rồi tiếp tục bỏ chạy. Thấy vậy, lực lượng tuần tra đuổi theo được khoảng 100 mét thì bắt giữ được T và thu giữ 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa chất nghi là ma túy do T vứt lại khi bỏ chạy. Tiến hành kiểm tra bên trong vỏ thuốc hiệu Jet thì phát hiện có 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai đó là ma túy của T mua để sử dụng nên lực lượng tuần tra đã chuyển giao T, Đ và B cùng vật chứng cho Công an phường T giải quyết. Ông Thạch Đ không biết việc T tàng trữ ma túy trong người. Đối với những tài sản bị thu giữ thì ông Đ xin nhận lại.

- Ông Lê Hoàng B khai: Khoảng 24 giờ ngày 13/3/2017 ông B nhận được điện thoại của Trần Quốc T nhờ đến khu dân cư V để đón T về. Vì vậy, ông B đã mượn xe mô tô biển số 67D1 -7952, số khung KP2WC114UN9A006164, số máy RL8PD152FMR006164 của M (không rõ nhân thân lai lịch) dùng làm phương tiện để đi chở T. Trên đường về nhà thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Khi lực lượng tuần tra yêu cầu dừng xe thì Trần Quốc T đang ngồi ở phía sau cùng của xe nhảy xuống khỏi xe và bỏ chạy về phía cây xăng H thuộc phường T. Khi chạy được khoảng 05 mét, T vứt 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet đang cầm ở tay xuống đất rồi tiếp tục bỏ chạy. Thấy vậy, lực lượng tuần tra đuổi theo được khoảng 100 mét thì bắt giữ được T và thu giữ 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa chất nghi là ma túy do T vứt lại khi bỏ chạy. Tiến hành kiểm tra bên trong vỏ thuốc hiệu Jet thì phát hiện có 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai đó là ma túy của T mua để sử dụng nên lực lượng tuần tra đã chuyển giao T, Đ và B cùng vật chứng cho Công an phường T giải quyết. Ông Lê Hoàng B không biết việc T tàng trữ ma túy trong người. Đối với những tài sản bị thu giữ thì ông B xin nhận lại.

Quá trình điều tra những người làm chứng trình bày: Khoảng 01 giờ ngày 13/3/2017, ông Nguyễn Đình M và ông Huỳnh Tấn P cùng với lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương tiến hành tuần tra trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi tuần tra đến khu vực công chợ V thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Thạch Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 67D1 - 7952 chở Lê Hoàng B và Trần Quốc T ở phía sau nên lực lượng yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Khi lực lượng tuần tra yêu cầu dừng xe thì Trần Quốc T đang ngồi ở phía sau cùng của xe nhảy xuống khỏi xe và bỏ chạy về phía cây xăng H thuộc phường T. Khi chạy được khoảng 05 mét, T vứt 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet đang cầm ở tay xuống đất rồi tiếp tục bỏ chạy. Thấy vậy, lực lượng tuần tra đuổi theo được khoảng 100 mét thì bắt giữ được T và thu giữ 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa chất nghi là ma túy do T vứt lại khi bỏ chạy. Tiến hành kiểm tra bên trong vỏ thuốc hiệu Jet thì phát hiện có 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai đó là ma túy của T mua để sử dụng nên lực lượng tuần tra đã chuyển giao T, Đ và B cùng vật chứng cho Công an phường T giải quyết.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về nhà lao động nuôi gia đình, phụng dưỡng cha mẹ, chăm sóc các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Vào ngày 13/3/2017 tại phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Quốc T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,0687 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine hàm lượng 73,72% để sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự thì “*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì thái độ coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép dưới năm gam ma túy Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 108/QĐ-KSĐT ngày 15/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện có thể làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác nên Nhà nước ta đã và đang tăng cường các biện pháp đấu tranh với loại tội phạm này, bản thân bị cáo nghiện ma túy từ lâu. Bản án số 51/2011/HSST ngày 24/5/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Trần Quốc T 20 (hai mươi) tháng tù. Đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác, Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định mức hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là từ 01 năm đến 05 năm. Theo Điểm b Khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về hiệu lực thi hành đối với Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt này được xem là nhẹ hơn quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

+ Đối với vật chứng là 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet và 01 (một) bì thư dán kín có số 145/PC54, trên bì thư có chữ ký của người bị bắt Trần Quốc T, người chứng kiến Lê Hoàng B, cán bộ niêm phong Nguyễn Phú Q, thượng úy Huỳnh Minh Đ Phó trưởng Công an phường T và hình mộc dấu đỏ của Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, chữ ký của cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình mộc dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu GIGI Dream 2 màu bạc có số IMEL1: 356240800166623, IMEL2: 356240801166631 có pin ký hiệu S/N 02ND1609; có sim Viettel; không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong của bị cáo Trần Quốc T là phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu cam đen có số IMEL 301014150047618, có pin ký hiệu BL-5CB800AH; có sim Vinaphone, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho ông Lê Hoàng B.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen trắng có số IMEL 352223020354850, có pin model: BL-080C; có 02 sim Vietnamobi, không kiểm tra được tình trạng bên trong và số tiền 1.170.000 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*) không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho ông Thạch Đ.

+ Đối với xe mô tô biển số 67D1-7952 do ông Nguyễn Anh T đứng tên chủ sở hữu nhưng hiện nay ông T đã đi khỏi địa phương, không rõ ở đâu; người có tên M mà B khai cho B mượn xe nay không biết ở đâu, làm gì. Vì vậy, chưa đủ căn cứ xác định ai là chủ sở hữu chiếc xe. Qua tra cứu xác định xe mô tô biển số 67D1-7952 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về kiến nghị: Hội đồng xét xử thấy không có văn bản hành chính hoặc hành vi hành chính nào của cơ quan nhà nước vi phạm nên không kiến nghị.

Đối với người thanh niên tên C có hành vi bán ma túy cho Thanh, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Về chi phí tố tụng: Theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T (tên gọi khác Thành Đ) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T (tên gọi khác Thành Đ) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2017.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet và 01 (một) bì thư dán kín có số 145/PC54, trên bì thư có chữ ký của người bị bắt Trần Quốc T, người chứng kiến Lê Hoàng B, cán bộ niêm phong Nguyễn Phú Q, thượng úy Huỳnh Minh Đ Phó trưởng Công an phường T và hình mộc dấu đỏ của Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, chữ ký của cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình mộc dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu GIGI Dream 2 màu bạc có số IMEL1: 356240800166623, IMEL2: 356240801166631 có pin ký hiệu S/N 02ND1609; có sim Viettel; không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong;

- Trả lại các vật chứng sau:

+ Trả lại cho ông Lê Hoàng B 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu cam đen có số IMEL 301014150047618, có pin ký hiệu BL-5CB800AH; có sim Vinaphone, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

+ Trả lại cho ông Thạch Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen trắng có số IMEL 352223020354850, có pin model: BL-080C; có 02 sim Vietnamobi, không kiểm tra được tình trạng bên trong và số tiền 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1 Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hiền